TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2023/HS-ST
Ngày 22-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phan Thị Bích T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn K.
2. Ông Lê Quang Đ.

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị A – Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H: Bà Chu Thị D - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/HSST ngày 23 tháng 8 năm 2023, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2023/QĐXX-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Đức M, sinh năm 1976.

Nơi ĐKHKTT: thôn NL, xã CĐ, huyện V, tỉnh H.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 7/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn N (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1979, con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền sự: Chưa có

Tiền án: Ngày 07, 08/6/2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo và phạt tiền 3.000.000 đồng về tội " Đánh bạc". Đến ngày 03/3/2023 M chấp hành xong toàn bộ bản án.

M bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lê Hữu G, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn X, ĐL, BL, L.

Bà Trần Kiều Y, sinh năm 1973

Địa chỉ: Số nhà Z ngách ĐL, phường ĐT, quận T, thành phố N.

Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn ĐC, xã VH, huyện V, tỉnh H.
Ông Trần Đăng K, sinh năm 1977
Địa chỉ: P, MTH, MT, NT, N.
Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Đức M ở thôn NL, xã CĐ, huyện V, tỉnh H là đối tượng nghiện các chất ma túy (loại Heroine). Khoảng 09 giờ 27/02/2023, M điều khiển chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng biển số 30E-167.58 đi đến khu vực gần số nhà Z ngách ĐL, phường ĐT, quận T, thành phố N mua 3.000.000đ tiền ma túy (loại Heroine) để sử dụng thì được 01 gói ma túy loại Heroine, Sau đó M cầm gói ma túy trên cất vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe ô tô đi về. Đến khoảng 13 giờ 45 cùng ngày, khi M điều khiển xe ô tô đi đến khu vực ven đường Quốc lộ 5A, chiều Hải Phòng - Hà Nội thuộc địa phận thôn MH, thị trấn NQ, huyện V; M quan sát thấy khu vực này vắng người nên M đỗ xe lại mục đích tìm chỗ để sử dụng ma túy. Sau đó M xuống xe rồi dùng tay phải lấy gói ma túy từ trong túi quần ra chuẩn bị sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện V kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M.Vật chứng thu giữ của M: 01 cuộn nilon màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục, bột (Niêm phong ký hiệu M); 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s Plus bên trong lắp sim số thuê bao 0387.005.371; 01 xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng biển số 30E - 167.58. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở và phương tiện là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3, màu trắng biển số 30E-167.58 của M nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì có liên quan.

Quá trình điều tra: M khai nguồn gốc số ma túy nêu trên vào khoảng giữa tháng 02/2023, M được một số người không rõ tên, địa chỉ nói cho biết có đối tượng làThái Việt I sinh năm 1972 ở số nhà Z ngách ĐL, phường ĐT, quận T, thành phố N có sử dụng số điện thoại 036968xxxx để bán ma túy nên tối ngày 26/02/2023, M đã sử dụng số điện thoại 038700xxxx của M gọi điện thoại đến số 036968xxxx M khai là của I để hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy loại (Heroine) thì I đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 27/02/2023, M điều khiển xe ô tô biển số 30E-167.58 đến nhà của I để mua ma túy. Khi đến khu vực gần nhà I thì M đỗ xe ô tô ở đường rồi đi bộ vào nhà I. Sau đó, M đi lên đến chiếu nghỉ cầu thang giữa tầng 3 và tầng 4 thì có người đàn ông đưa tay ra và giao cho M 01 gói ma túy nêu trên. Kết quả khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của I thu giữ: tại phòng ngủ tầng 4 của I: 01 hộp thuốc lá màu vàng hình vuông bên ngoài có chữ "Juperion Virginia", bên trong có chất bột màu trắng dạng cục (Niêm phong ký hiệu M1); 01 túi nilon bên trong có chất bột màu nâu; 01 túi nilon có viền bấm màu đỏ bên trong có chất dạng rắn màu đen; 01 mảnh

nilon bên trong bọc chất dạng rắn màu đen (Niêm phong ký hiệu M2); 02 đĩa sứ hình tròn; 01 nắp bình thủy tinh đều có bám dính chất màu đen (Niêm phong ký hiệu M3). Kết quả xét nghiệm ma túy đối với M và I đều dương tính với ma túy, loại Heroine. I khai bản thân I là người nghiện ma túy (Heroine và thuốc phiện), nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan điều tra thu giữ tại nhà của I là do cuối tháng 01/2023 I đến khu vực công viên Thống Nhất, thành phố Hà Nội mua sái thuốc phiện và ma túy loại Heroine của đối tượng không rõ tên, địa chỉ cụ thể mục đích để sử dụng dần.

Quá trình điều tra xác định: I khai không quen biết và không bán ma túy cho M. Tại hồ sơ chỉ có duy nhất lời khai của bị can M khai đã mua ma túy của bị can I. M xác định không nhìn thấy mặt của người bán ma túy. Cơ quan điều tra đã cho M nhận dạng I nhưng M xác định chưa nhìn thấy mặt I bao giờ nên không nhận ra ai là người bán ma túy cho M. Cơ quan điều tra cũng xác minh số thuê bao 036968xxxx đăng ký chủ thuê bao là chị Trần Kiều Y (là vợ của I). Chị Y xác định vào năm 2019 chị Y cho I số thuê bao trên để sử dụng. Đến khoảng tháng 02/2023, I đã làm mất điện thoại có lắp số thuê bao trên nên Y có sử dụng số 09648xxxx của Y gọi vào số điện thoại trên để xin lại điện thoại nhưng có giọng người đàn ông nghe máy và không đồng ý trả lại điện thoại cho chị Y nên chưa có đủ căn cứ để xử lý đối với I về hành vi nêu trên.

Ngày 27/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định đối với chất thu giữ trong niêm phong thu của M. Ngày 27/02/2023 và 01/3/2023, phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H có Bản thông báo kết luận giám định sơ bộ và Bản kết luận giám định đều số 148/KL-KTHS(MT) kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu "M" có khối lượng: 3,463g là ma túy, loại Heroine (Heroin).

Ngày 28/02/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H giám định đối với chất thu giữ trong niêm phong thu của I. Ngày 28/02/2023 và ngày 01/3/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đã có Bản thông báo kết luận giám định sơ bộ và bản Kết luận giám định số 149/KL-KTHS(MT) kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng: 0,379g là ma túy, loại Heroine (Heroin). Tìm thấy các chất: Methamphetamine; Morphine; Codeine; Thebaine; Papaverine và Noscapine trong mẫu chất dạng bột màu nâu, trong niêm phong ghi ký hiệu "M2", khối lượng mẫu là: 3,357g. Tìm thấy các chất: Morphine; Codeine; Thebaine; Papaverine và Noscapine trong mẫu chất dẻo màu đen, trong niêm phong ghi ký hiệu "M2", khối lượng mẫu là: 42,182g. Tìm thấy các chất: Methamphetamine; Morphine; Codeine; Thebaine; Papaverine và Noscapine trong mẫu chất dạng bột màu nâu, trong niêm phong ghi ký hiệu "M3", khối lượng mẫu là: 3,076g. Đến ngày 02/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định

trưng cầu Viện khoa học hình sự Bộ Công an giám định bổ sung về khối lượng, hàm lượng đối với các mẫu vật tại mục 2, 3 và 4 của bản Kết luận giám định số 149/KL-KTHS(MT) ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H. Đến ngày 08/03/2023, Viện khoa học hình sự Bộ Công an đã có Bản kết luận giám định số: 1551/KL-KTHS kết luận như sau: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu chất bột màu nâu (Túi ký hiệu M2-Nâu) gửi giám định là 0,1%. Khối lượng Methamphetamine trong 3,210gam mẫu chất bột màu nâu (Túi ký hiệu M2-Nâu) gửi giám định là 0,003gam. Lượng Methamphetamine trong mẫu chất bột màu đen (Túi ký hiệu M3-Đen) gửi giám định rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của phương pháp. Do vậy, không xác định được hàm lượng và khối lượng Methamphetamine có trong mẫu. Hàm lượng Morphine trong mẫu chất bột màu nâu (Túi ký hiệu M2-Nâu); mẫu chất dẻo màu đen (Túi ký hiệu M2-Đen) và mẫu chất bột màu đen (Túi ký hiệu M3-Đen) gửi giám định lần lượt là 12,7%; 14,6% và 11,6%. Khối lượng Thuốc Phiện quy đổi theo Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ có trong 3,210gam mẫu chất bột màu nâu (Túi ký hiệu M2-Nâu); 41,735gam mẫu chất dẻo màu đen (Túi ký hiệu M2-Đen) và 3,064gam mẫu chất bột màu đen (Túi ký hiệu M3-Đen) gửi giám định lần lượt là 4,076gam; 60,933gam và 3,554gam. Bút lục số: 93-112.

Ngày 03/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã Quyết định trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung Ương giám định tâm thần đối với Thái Việt I. Ngày 25/5/2023, Viện pháp y tâm thần Trung Ương tiếp nhận Thái Việt I để tiến hành giám định. Đến ngày 25/7/2023, Viện pháp y tâm thần Trung Ương đã có Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 235/KLGĐ kết luận: Trước, trong khi thực hiện hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 27/02/2023 bị can Thái Việt I có hội chứng nghiện nhiều loại ma túy trên người rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2/F06.3. Tại các thời điểm trên bị can có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Tại thời điểm giám định bị can Thái Việt I bị bệnh rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy trên người rối loạn cảm xúc thực tổn. Theo phân loại quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.75/F06.3; Bị can mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Ngày 26/72023, Cơ quan CSĐT Công an huyện V có công văn số 585 đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện V hủy bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với I và áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với I, đồng thời Quyết định tách vụ án hình sự và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Thái Việt I. Cùng ngày Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã Quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giam và quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với I tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 30E - 167.58 quá trình điều tra xác định là của anh Lê Hữu G sinh năm 1984 ở thôn X, xã ĐL, thành phố BL, tỉnh L. Vào năm 2016, do anh G chưa có hộ khẩu thường trú tại thành phố N nên

anh G đã nhờ bạn là anh Trần Văn K sinh năm 1977 ở P, KĐT MTH ,S, phường MT, quận NT, thành phố N mua và đăng ký chiếc xe trên. Đến khoảng đầu tháng 02/2023, anh G đã gửi Bùi Đức M (là bố vợ của anh G) giữ hộ. Anh G không biết M sử dụng chiếc xe trên vào mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc ô tô trên cho anh G. Anh G đã nhận lại tài sản và tự nguyện không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với vật chứng của vụ án là: 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 148/KL/KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc xác định là của M sử dụng vào mục đích phạm tội. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 149/KL/KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H và 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số 1551/KL/KTHS của Viện khoa học hình sự Bộ Công an Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng và tách theo Quyết định tách vụ án hình sự đối với bị can Thái Việt I để chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, Bùi Đức M thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Bản cáo trạng số 79/CT-VKS, ngày 23/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H, truy tố bị cáo về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà; Bị cáo thành khẩn khai báo như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Bùi Đức M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức M từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 27/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc, lắp sim số điện thoại 0387.005.371, số IMEI: 353302074506489 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của Bùi Đức M.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*; việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bản cáo trạng, quyết định đưa vụ án ra xét xử được tống đạt cho bị cáo đúng pháp luật; việc lấy lời khai những người tham gia tố tụng, hỏi cung bị can đều đảm bảo. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì. Hội đồng xét xử xác định việc điều tra, truy tố, xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*; lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo có trong hồ sơ, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và lời khai người làm chứng, với các chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 45 phút ngày 27/02/2023 tại khu vực ven đường Quốc lộ 5A, chiều Hải Phòng - Hà Nội thuộc địa phận thôn MK, thị trấn NQ, huyện V, tỉnh H, Bùi Đức M đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói ma túy là loại Heroine có tổng khối lượng 3,463g để sử dụng thì bị Cơ quan CSĐT-Công an huyện V phát hiện bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng.

Hành vi tàng trữ trên người 3,463g heroine để sử dụng như nêu ở trên của Bùi Đức M đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo Bùi Đức M theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Đối với Thái Việt I hiện đang mắc bệnh tâm thần nên Cơ quan điều tra đã Quyết định tách hành vi phạm tội của I để xử lý sau. Hiện I đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương.

[3] *Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo*; Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma tuý. Hành vi của bị cáo còn là một trong những nguyên nhân và điều kiện làm phát sinh và lây lan căn bệnh HIV/AIDS, là nguyên nhân huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của con người, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình. Việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên toà hôm nay không chỉ nhằm mục đích trừng trị, giáo dục giúp bị cáo sớm cai nghiện, trở thành người có ích cho gia đình và xã hội mà còn nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong quần chúng nhân dân, từ đó có thái độ tôn trọng pháp luật và phối hợp cùng các cơ quan bảo vệ pháp luật đấu tranh, phòng chống và loại trừ loại tội phạm này ra khỏi đời sống xã hội. Việc quyết định hình phạt

đối với bị cáo còn là lời cảnh báo, răn đe đối với những người có ý định thực hiện tội phạm về ma tuý nói riêng và các loại tội phạm khác nói chung.

[4] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Ngày 07, 08/6/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh H xử phạt 02 năm tù cho hưởng án treo và phạt tiền 3.000.000 đồng về tội " Đánh bạc". Đến ngày 03/3/2023 M chấp hành xong toàn bộ bản án. Đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội này, bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, nên cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một hình phạt tương xứng đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Xong cũng xét đến quá trình điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] *Về hình phạt bổ sung*: Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,...* " do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên bị cáo là người nghiện ma túy không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự:* Anh Lê Hữu G đã nhận lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda 3 biển số 30E - 167.58 và không yêu cầu gì, nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

[8] *Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H ghi số 149/KL-KHHS(MT) tịch thu cho tiêu hủy.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc, lắp sim số điện thoại 0387.00x.xxx, số IMEI: 35330207450xxxx (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của Bùi Đức M.

Đối với 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Viện khoa học hình sự - Bộ công an ghi số 1551/KL-KHHS(MT) liên quan đến Thái Việt I hiện đang mắc bệnh tâm thần và đang bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương nên Cơ quan điều tra đã Quyết định tách hành vi phạm tội của I để xử lý sau.

[9] *Về án phí:* Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức M 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H ghi số 149/KL-KHHS(MT).

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu bạc, lắp sim số điện thoại 0387.005.371, số IMEI: 353302074506489 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng) của Bùi Đức M .

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/9/2023 giữa Công an huyện V và Chi cục thi hành án dân sự huyện V)

Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA, TAND tỉnh HY.
- VKSND tỉnh H.
- CA huyện V.
- VKS huyện V.
- Chi cục THADS huyện V.
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Bích T